

BÀI 4:

ĐƯỜNG LỐI PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH NƯỚC TA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

I. BỐI CẢNH THẾ GIỚI VÀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC:

1. Bối cảnh thế giới:

- Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ có những bước tiến nhảy vọt; phát triển như vũ bão.

- Kinh tế tri thức dựa trên nền khoa học công nghệ tiên tiến và mạng xã hội thông tin hiện đại, có năng suất, chất lượng, hiệu quả không ngừng đổi mới.

- Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn nhiều nước tham gia.

- Chủ nghĩa đế quốc lợi dụng ưu thế về vốn, công nghệ, thị trường và quốc phòng mưu đồ chi phối quá trình toàn cầu hóa kinh tế và bá chủ thế giới.

2. Tình hình trong nước:

- Thành tựu về kinh tế quá trình đổi mới.

- Thế và lực nước ta mạnh hơn nhiều.

- 4 nguy cơ mà Đảng chỉ ra diễn biến phức tạp (ĐH IX).

- + *Tụt hậu xa hơn về kinh tế.*

- + *Chệch hướng XHCN.*

- + *Nạn tham nhũng và tệ quan liêu.*

- + *Âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.*

→ Nhưng ở ĐH X của Đảng, Báo cáo chính trị không dùng cụm từ “bốn nguy cơ” mà nói thẳng nội hàm của các nguy cơ, các thách thức đối với nhân dân ta như sau: “*Nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, gắn với tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí là rất nghiêm trọng. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của CNXH chưa được khắc phục. Các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.*”

Trước cơ hội và thách thức, thời cơ và nguy cơ đan xen nhau, chúng ta cần phải:

- Nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.
- Tăng cường quốc phòng-an ninh; xây dựng và chỉnh đốn Đảng; xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh.
- Đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa bình”.

II. NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG:

1. Đẩy mạnh CNH-HĐH, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp.

- CNH-HĐH là chuyển toàn bộ nền sản xuất xã hội từ lao động thủ công là chính sang lao động với phương tiện và phương pháp tiên tiến có năng suất cao.

- Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ về đường lối, chủ trương, chính sách, có mức tích lũy ngày càng cao trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế.

- Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

2. Ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp.

- Chú trọng ưu tiên phát triển LLSX, nhiều ngành kinh tế được đầu tư, từng bước hiện đại.

- Mặt khác xây dựng và hoàn thiện QHSX mới phù hợp với trình độ phát triển của LLSX.

3. Phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực và chủ động hội nhập KT quốc tế để phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững.

- Phát huy cao độ nội lực nhưng không được coi nhẹ nguồn ngoại lực (vốn, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lý)

- Chủ động hội nhập để rút ngắn khoảng cách chênh lệch với các nước trong khu vực và trên thế giới.

4. Tăng trưởng KT đi đôi với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

- Phát triển kinh tế toàn diện: tăng về thu nhập bình quân đầu người; bao hàm các chỉ số về những giá trị văn hóa và nhân văn.

- Phát triển KT gắn với tiến bộ, công bằng XH, nâng cao dân trí, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; BV và cải thiện môi trường; làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo...

5. Kết hợp phát triển KT-XH với tăng cường quốc phòng, an ninh.

- Kinh tế phát triển tạo cơ sở để tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh.

- Quốc phòng, an ninh mạnh tạo môi trường thuận lợi để phát triển KT-XH nhanh và bền vững.

III. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI ĐẾN 2010.

1. Mục tiêu (tổng quát).

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, đạt được bước chuyển biến quan trọng về nâng cao hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh CNH – HĐH và phát triển kinh tế tri thức, tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia. Nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu (các nội dung chủ yếu): có 8 nhiệm vụ

2.1. Giải phóng và phát triển mạnh mẽ LLSX, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo bước đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh, tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế, sớm đưa nước ta khỏi tình trạng của nước đang phát triển có thu nhập thấp.

2.2. Chuyển mạnh sang kinh tế thị trường, thực hiện các nguyên tắc của thị trường, hình thành đồng bộ các loại thị trường và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN phù hợp với đặc điểm của nước ta.

2.3. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng kinh tế đối ngoại gắn với nâng cao khả năng độc lập tự chủ của nền kinh tế.

2.4. Phát triển mạnh khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu CNH – HĐH đất nước và phát triển kinh tế tri thức.

2.5. Tạo chuyển biến mạnh trong việc xây dựng văn hoá, đạo đức và lối sống; kiểm soát tốc độ tăng dân số, nâng cao thể chất và sức khoẻ nhân dân; bảo vệ và cải thiện môi trường.

2.6. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết việc làm, khuyến khích làm giàu hợp pháp, xoá đói, giảm nghèo, phát triển hệ thống an sinh xã hội; đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

2.7. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu lực của Nhà nước pháp quyền XHCN, tạo bước chuyển rõ rệt về cải cách hành chính, ngăn chặn và đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

2.8. Tăng cường quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị – xã hội, mở rộng quan hệ đối ngoại, giữ vững môi trường hoà bình và ổn định, tạo thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

3. Các chính sách và giải pháp: có 4 nhóm

3.1. Chính sách phát huy các nguồn nhân lực: bao gồm

- Thực hiện nhất quán các chính sách tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới, tạo động lực phát triển có hiệu quả các loại hình kinh tế tập thể.

- Tiếp tục phát triển mạnh các hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân.

- Thu hút mạnh nguồn lực của các nhà đầu tư nước ngoài.

- Đổi mới chính sách đầu tư.

3.2. Phát triển đồng bộ các loại hình thị trường và tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, bao gồm:

- Phát triển đồng bộ các loại thị trường.

- Chính sách tài chính, tiền tệ và tín dụng.

- Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quy hoạch, kế hoạch.

3.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính công, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội.

3.4. Thực hiện đồng bộ, kiên quyết các giải pháp để phòng, chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước.

*** Mục tiêu và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế – xã hội năm 2008:**

- *Các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế:*

+ Tổng sản lượng trong nước (GDP) tăng 8,5 – 9%.

+ Giá trị tăng thêm của các ngành nông, lâm, ngư nghiệp 3,5 – 4%; ngành công nghiệp và xây dựng 10,6 – 11%; ngành dịch vụ 8,7 – 9,2%.

+ Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 20 – 22%.

+ Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm 42% GDP.

+ Chỉ số giá tiêu dùng thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế.

- *Các chỉ tiêu chủ yếu về xã hội:*

+ Nâng số địa phương đạt chuẩn chương trình phổ cập trung học cơ sở lên 46 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tuyển mới ĐH, CĐ tăng 13%; THCN tăng 16,5%; cao đẳng nghề và trung cấp nghề tăng 18,5%.

+ Giảm tỷ lệ sinh 0,3‰

+ Tạo việc làm cho 1,7 triệu người lao động, trong đó đưa lao động đi làm việc ở 83 nước ngoài 8,5 vạn người.

+ Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 11-12%.

+ Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 22%.

+ Số giường bệnh: 25,7 giường/1 vạn dân.

+ Nâng diện tích nhà ở lên 12 m² sàn/người.

- Các chỉ tiêu chủ yếu về môi trường:

+ Phấn đấu cung cấp nước sạch cho 75% dân số nông thôn và 85% dân số đô thị.

+ Nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 40%.

+ Xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đạt 60%, ...

*** Một số chỉ tiêu kinh tế phấn đấu đến năm 2010:**

Tăng trưởng bình quân hàng năm	7.5 - 8%
Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng hàng năm	4.8%
Giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng hàng năm	13%
Giá trị dịch vụ tăng hàng năm	7.5%
Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng hàng năm	16%
GDP bình quân theo đầu người	1050 -1100 USD

*** Một số chỉ tiêu xã hội phấn đấu đến năm 2010:**

Tỷ lệ HS THCS đi học đạt tỷ lệ	80%
Tỷ lệ HS THPT đi học đạt tỷ lệ	45%
Tạo việc làm cho người lao động	Trên 8 triệu
Xóa hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống	10 - 11%
Cung cấp nước sạch cho dân số nông thôn	60%
Đáp ứng nhu cầu thuốc chữa bệnh SX trong nước	40%
Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	22-25%
Tốc độ phát triển dân số	1,14%
Lao động nông nghiệp/ lao động xã hội	< 50%
Lao động qua đào tạo/ lao động xã hội	40%
Tuổi thọ bình quân của người dân Việt Nam	72 tuổi
Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	<5%

IV. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY:

1. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ hiển lộ, không thể coi nhẹ nhiệm vụ nào.

2. Bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ độc lập, chủ quyền, trật tự an toàn XH và nền văn hóa, bảo vệ Đảng-Nhà nước, nhân dân, chế độ XHCN, sự nghiệp đổi mới của đất nước...

3. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của toàn dân, hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; lực lượng và thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; kết hợp kinh tế – quốc phòng – an ninh.

4. Tăng cường quốc phòng là nhiệm vụ trọng yếu của Đảng, Nhà nước và toàn dân.
